

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA

(Từ đêm 03/11/2023 đến ngày 13/11/2023)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới

Chịu ảnh hưởng của rìa Tây Nam lười áp cao lục địa có cường độ suy yếu, kết hợp rìa phía Nam rãnh áp thấp có trục ở khoảng 26-29 độ vĩ Bắc, từ ngày 04/11 rãnh áp thấp bị nén, đẩy dịch xuống phía Nam và đầy dần lên bởi các áp cao lục địa tăng cường ở phía Bắc, khoảng đêm 05, ngày 06/11 áp cao lục địa tăng cường xuống phía Nam, sau ổn định và suy yếu dần.

* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:

- Mùa đông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng, đề phòng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi và ngập úng tại các khu vực trũng, thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Thành phố Thị xã	Đêm 03/11/2023							Ngày 04/11/2023							05/11/2023							06/11/2023						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Thanh Hoá	22	0	0	NE	2	91		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	2		23	27	50	NE	2			
Yên Định	22	0	0	E	2	92		30	0	0	E	2	76		23	31	0	NE	1		23	27	50	NE	1			
Quan Hóa	21	0	0	E	2	92		32	0	0	E	1	81		22	33	50	N	1		22	28	50	N	1			
Như Thanh	21	0	0	NE	2	91		31	0	0	NE	2	81		22	32	0	NE	1		22	27	50	NE	1			
Tĩnh Gia	22	0	0	NE	2	91		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	1		23	27	50	NE	1			
Tho Xuân	21	0	0	E	2	92		31	0	0	E	2	76		22	32	0	N	1		22	28	50	N	1			
TP. Sầm Sơn	23	0	0	NE	2	92		30	0	0	NE	2	76		24	31	0	NE	1		24	28	50	NE	1			
Nga Sơn	22	0	0	NE	2	90		30	0	0	NE	2	82		23	31	0	NE	1		23	28	50	NE	1			
Thiệu Hóa	22	0	0	E	2	92		30	0	0	E	2	76		23	31	0	N	1		23	27	50	N	1			

Đông Sơn	22	0	0	NE	2	92		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	2		23	27	50	NE	2	
Quảng Xương	22	0	0	NE	2	90		30	0	0	NE	2	81		23	31	0	NE	2		23	27	50	NE	2	
TX.Bim Sơn	22	0	0	NE	2	92		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	1		23	28	50	NE	1	
Hà Trung	22	0	0	NE	2	90		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	1		23	28	50	NE	1	
Vĩnh Lộc	22	0	0	E	2	91		30	0	0	E	2	76		22	31	0	N	2		22	27	50	N	2	
Quan Sơn	21	0	0	E	2	92		32	0	0	E	2	76		22	33	50	N	1		22	28	50	N	1	
Mường Lát	21	0	0	E	2	90		32	0	0	E	2	76		22	33	50	N	1		22	28	50	N	1	
Bá Thước	21	0	0	E	2	92		32	0	0	E	2	76		22	33	50	N	1		22	28	50	N	1	
Lang Chánh	21	0	0	E	2	92		31	0	0	E	2	76		22	32	50	N	1		22	28	50	N	1	
Như Xuân	21	0	0	NE	2	90		31	0	0	NE	2	81		22	32	0	NE	1		22	27	50	NE	1	
Thường Xuân	21	0	0	NE	2	92		31	0	0	NE	1	81		22	32	0	NE	1		22	28	50	NE	1	
Nông Cống	22	0	0	NE	2	90		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	2		23	27	50	NE	2	
Triệu Sơn	21	0	0	E	2	90		31	0	0	E	2	76		22	32	0	NE	1		22	28	50	NE	1	
Ngọc Lạc	21	0	0	E	2	92		31	0	0	E	2	76		22	32	0	N	1		22	28	50	N	1	
Thạch Thành	21	0	0	E	2	90		31	0	0	E	2	76		22	32	0	NE	2		22	28	50	NE	2	
Cẩm Thủy	21	0	0	E	2	90		31	0	0	E	2	76		22	32	0	N	2		22	28	50	N	2	
Hoàng Hóa	22	0	0	E	2	90		30	0	0	E	2	76		23	31	0	NE	2		23	28	50	NE	2	
Hậu Lộc	22	0	0	NE	2	90		30	0	0	NE	2	76		23	31	0	NE	2		23	28	50	NE	2	

Thành phố Thị xã	07/11/2023				08/11/2023				09/11/2023				10/11/2023				11/11/2023				12/11/2023				13/11/2023				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	45		20
Yên Định	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		25
Quan Hóa	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		40
Như Thanh	21	27	50		21	28	50		22	29	0		22	30	0		21	28	0		20	27	50		19	26	45		40
Tĩnh Gia	22	26	50		22	28	50		23	29	0		23	30	0		22	28	0		21	26	50		20	25	45		20
Tho Xuân	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35
Sầm Sơn	23	26	0		23	28	0		24	29	0		24	30	0		22	28	0		21	26	50		20	25	45		20
Nga Sơn	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		15
Thiệu Hóa	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	45		20
Đông Sơn	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	45		20
Quảng Xương	22	26	50		22	28	50		23	29	0		23	30	0		22	28	0		21	26	50		20	25	45		20
TX.Bim Sơn	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		15
Hà Trung	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		15
Vĩnh Lộc	22	26	0		22	28	0		22	29	0		22	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		25
Quan Sơn	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		40
Mường Lát	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		40
Bá Thước	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35

Lang Chánh	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35
Như Xuân	21	27	50		21	29	50		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	50		19	26	45		40
Thường Xuân	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35
Nông Cống	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	45		20
Triệu Sơn	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		22	29	0		21	27	0		20	27	0		35
Ngọc Lạc	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35
Thạch Thành	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35
Cẩm Thủy	21	27	0		21	29	0		22	30	0		22	31	0		21	29	0		20	27	0		19	27	0		35
Hoàng Hóa	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		15
Hậu Lộc	22	26	0		22	28	0		23	29	0		23	30	0		22	28	50		21	26	0		20	25	0		15

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 04/11/2023

Tin phát lúc: 15h30 ngày 03/11/2023

Dự báo viên: Đỗ Thị Thi

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tờ DBKT



Nguyễn Văn Minh